

TRAINING MASTER'S STUDENTS IN MEDICINE BASED ON A QUALITY ASSURANCE APPROACH AT PHAM NGOC THACH UNIVERSITY OF MEDICINE: THEORY AND PRACTICE

Nguyen Do Nhu Han¹, Nguyen Nam Ha²

* Corresponding author

Email: nguyendonhuhan@gmail.com

² Email: hanguyennambs@gmail.com

^{1,2} Pham Ngoc Thach University of Medicine
No. 02 Quang Trung street, District 10,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 15/4/2025

Revised: 26/4/2025

Accepted: 26/5/2025

Published: 15/6/2025

Abstract: This study aims to analyze and improve the management of medical master's training based on a quality assurance approach amid the significant transformation of higher education toward learner-centered models and outcome-based management. It addresses the practical gap in the systematic application of internal quality assurance (QA) systems in postgraduate programs, particularly in the field of medicine. A mixed-methods approach combining document analysis, quantitative surveys with 205 participants (managers, lecturers, students, and alumni), and in-depth interviews was employed to ensure a comprehensive and in-depth perspective. The results indicate initial improvements in master's program management but also highlight several limitations such as unclear learning outcomes, traditional teaching methods, assessment misaligned with practical competencies, and incomplete internal QA systems. Accordingly, the study proposes seven management solutions following the PDCA cycle and international standards (WFME, AUN-QA, ISO 9001). The pilot implementation of one solution (QA training for staff and lecturers) demonstrated positive effectiveness, confirming the feasibility of this approach.

Keywords: *Quality assurance, master's training, training management, medical education, postgraduate education, Pham Ngoc Thach university, quality management, learning outcomes.*

ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGÀNH Y THEO TIẾP CẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Nguyễn Đỗ Như Hân^{*1}, Nguyễn Nam Hà²

* Tác giả liên hệ

Email: nguyendonhuhan@gmail.com

² Email: hanguyennambs@gmail.com

^{1,2} Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch
Số 02 Quang Trung, Quận 10,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 15/4/2025

Chỉnh sửa xong: 26/4/2025

Chấp nhận đăng: 26/5/2025

Xuất bản: 15/6/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm mục tiêu phân tích và cải tiến công tác quản lý đào tạo thạc sĩ ngành Y theo tiếp cận đảm bảo chất lượng, trong bối cảnh giáo dục đại học chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình lấy người học làm trung tâm và quản lý theo chuẩn đầu ra. Nghiên cứu giải quyết khoảng trống thực tiễn trong việc áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ (QA) một cách bài bản tại các chương trình đào tạo sau đại học, đặc biệt trong lĩnh vực Y học. Phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa phân tích tài liệu, khảo sát định lượng trên 205 đối tượng (cán bộ quản lý, giảng viên, học viên, cựu học viên) và phỏng vấn sâu, nhằm đảm bảo cái nhìn toàn diện và có chiều sâu. Kết quả cho thấy, một số cải tiến bước đầu trong quản lý đào tạo thạc sĩ đã được thực hiện nhưng vẫn tồn tại các hạn chế như: Thiếu chuẩn đầu ra rõ ràng, giảng dạy truyền thống, đánh giá chưa phản ánh đúng năng lực thực hành, và hệ thống QA nội bộ chưa đầy đủ. Từ đó, nghiên cứu đề xuất 7 giải pháp quản lý theo chu trình PDCA và chuẩn quốc tế (WFME, AUN-QA, ISO 9001). Thử nghiệm một trong các giải pháp (tập huấn QA cho cán bộ, giảng viên) bước đầu cho thấy hiệu quả tích cực, khẳng định tính khả thi của hướng tiếp cận.

Từ khóa: *Đảm bảo chất lượng, đào tạo thạc sĩ, quản lý đào tạo, Giáo dục y học, đào tạo sau đại học, Phạm Ngọc Thạch, quản lý chất lượng, chuẩn đầu ra.*

1. Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo sau đại học đang trở thành mối quan tâm hàng đầu trong giáo dục đại học hiện nay. Trong lĩnh vực Y học, việc đào tạo thạc sĩ có ý nghĩa quan trọng nhằm cung cấp đội ngũ nhân lực y tế trình độ cao, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của cộng đồng. Bối cảnh mới của giáo dục đại học, với sự chuyển dịch sang triết lý lấy người học làm trung tâm, quản lý theo chuẩn đầu ra và tăng cường tự chủ đại học, đòi hỏi các chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Y phải không ngừng nâng cao chất lượng một cách hệ thống và minh bạch. Quản lý đào tạo theo cách tiếp cận đảm bảo chất lượng (Quality Assurance - QA) đã trở thành xu hướng tất yếu, nhấn mạnh việc thiết lập các chuẩn mực rõ ràng, đo lường kết quả đầu ra, và cải tiến liên tục thông qua vòng lặp phản hồi (PDCA).

Tại Việt Nam, những năm gần đây, Nhà nước cùng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản pháp lý yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm định. Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018 quy định, cơ sở giáo dục phải “Xây dựng và triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong để kiểm soát, duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo” (Điều 33). Tiếp đó, Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT về kiểm định chất lượng giáo dục đại học đề ra bộ tiêu chuẩn trong đó quản lý chất lượng được xem như nội dung xuyên suốt, bao gồm các tiêu chí về mục tiêu, chương trình, đội ngũ, phương pháp giảng dạy - đánh giá và hệ thống cải tiến. Đối với đào tạo thạc sĩ, Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT đã nhấn mạnh, mỗi cơ sở đào tạo phải xây dựng chuẩn đầu ra, kiểm soát quy trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa và cải tiến liên tục dựa trên kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài. Những yêu cầu này cho thấy quyết tâm của Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học nói chung và ngành Y nói riêng.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tuy đã triển khai đào tạo thạc sĩ để đáp ứng nhu cầu nhân lực, song vẫn còn nhiều hạn chế về chương trình, phương pháp, gắn kết thực tiễn và đảm bảo chất lượng nội bộ, đòi hỏi cần đổi mới quản lý theo tiếp cận đảm bảo chất lượng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu được thực hiện nhằm: 1) Hệ thống hóa lý luận về QA trong đào tạo thạc sĩ Y; 2) Phân tích thực trạng quản lý tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; 3) Đề xuất giải pháp cải tiến. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp với trường hợp điển hình là Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, làm cơ sở tham khảo cho các cơ sở đào tạo y khoa khác.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu áp dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình tại chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Y của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, kết hợp định tính và định lượng. Phương pháp thu thập gồm: 1) Phân tích tài liệu để xây dựng khung lý thuyết; 2) Khảo sát bằng phiếu hỏi với các bên liên quan; 3) Phỏng vấn sâu lãnh đạo, giảng viên chủ chốt nhằm làm rõ và kiểm chứng thông tin.

Đối tượng và mẫu khảo sát: Gồm 205 người, trong đó 69 cán bộ quản lý/giảng viên và 136 học viên/cựu học viên. Mẫu được chọn có chủ đích để đảm bảo đa chiều, phản ánh đầy đủ các khía cạnh quản lý đào tạo.

Công cụ khảo sát: Phiếu hỏi dựa trên khung đảm bảo chất lượng, gồm 8 nhóm nội dung: Chương trình, tuyển sinh, giảng dạy, đánh giá, nghiên cứu khoa học, đội ngũ, cơ sở vật chất và đảm bảo chất lượng. Các tiêu chí được đánh giá theo thang Likert 5 mức độ, kèm một số câu hỏi mở.

Quy trình và phân tích dữ liệu: Phiếu được thử nghiệm trước, khảo sát chính thức diễn ra trong tháng 8/2024 với tỉ lệ phản hồi ~80%. Dữ liệu được xử lý bằng Excel và SPSS (thống kê mô tả, so sánh nhóm). Phỏng vấn sâu cũng được thực hiện để bổ sung và đối chiếu kết quả định lượng.

Kết quả khảo sát định lượng và định tính được đối chiếu, bổ sung cho nhau nhằm làm rõ bức tranh thực trạng. Cuối cùng, dựa trên khung lý thuyết và kết quả phân tích thực trạng, nhóm nghiên cứu tiến hành xây dựng bộ giải pháp quản lý đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận

3.1.1. Đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng trong giáo dục

Khái niệm chất lượng giáo dục có nhiều cách hiểu nhưng phổ biến nhất là mức độ đáp ứng mục tiêu đề ra, thỏa mãn nhu cầu của người học và xã hội cũng như phù hợp với các chuẩn mực đã được chấp nhận.

Đảm bảo chất lượng (QA) là quá trình nội bộ, liên tục nhằm duy trì và cải tiến chất lượng đào tạo thạc sĩ ngành y. Joshi, M. A. (2012) Kiểm định chất lượng (Accreditation) là đánh giá bên ngoài, định kỳ nhằm xác nhận chương trình đạt chuẩn theo tiêu chí quy định. Martin (2006) QA mang tính chủ động, nội bộ; kiểm định mang tính khách quan, bên ngoài. QA giúp chuẩn bị và duy trì điều kiện đạt kiểm định; kiểm định xác nhận kết quả của hệ thống QA.

Đảm bảo chất lượng (Quality Assurance) trong giáo dục đại học bao gồm toàn bộ các hoạt động có hệ thống nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo. Theo tiêu chuẩn ISO 9000:2015, quản lý chất lượng được định nghĩa là: “*Các hoạt động phối hợp nhằm định hướng và kiểm soát một tổ chức về chất lượng*”. Áp dụng vào cơ sở giáo dục, điều này bao gồm xây dựng chính sách chất lượng, mục tiêu, kế hoạch thực hiện, kiểm soát quá trình, đánh giá kết quả và cải tiến liên tục (chu trình PDCA - Plan, Do, Check, Act). Quản lý đào tạo theo tiếp cận đảm bảo chất lượng đòi hỏi nhà trường thiết lập hệ thống văn bản, quy trình rõ ràng; thực hiện giám sát, đánh giá định kỳ; có các biện pháp cải tiến dựa trên minh chứng. Mục tiêu cuối cùng là hình thành văn hóa chất lượng, nơi mọi thành viên đều cam kết và tham gia vào việc cải thiện chất lượng (Đỗ Đình Thái, 2014).

3.1.2. Các mô hình và chuẩn mực đảm bảo chất lượng

Trên thế giới có nhiều mô hình quản lý chất lượng giáo dục đã được áp dụng. Mô hình ISO 9001 nhấn mạnh việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng chuẩn hóa, có thể đánh giá và chứng nhận độc lập. Mô hình TQM (Total Quality Management) chú trọng cải tiến liên tục và sự tham gia của tất cả thành viên trong tổ chức vào quá trình đảm bảo chất lượng. Ở khu vực Đông Nam Á, mô hình OEM của SEAMEO (2003) đề xuất khung các yếu tố tổ chức (Organizational Elements Model) cho đảm bảo chất lượng, còn AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) đưa ra bộ tiêu chuẩn và quy trình đánh giá chất lượng ở cấp chương trình và cơ sở giáo dục đại học trong khối ASEAN. Một mô hình được sử dụng nhiều trong quản lý giáo dục là CIPO (Context-Input-Process-Output), nhấn mạnh việc xem xét toàn diện bối cảnh, đầu vào, quá trình và đầu ra của chương trình đào tạo. Theo mô hình CIPO, quản lý chất lượng đào tạo phải đảm bảo sự phù hợp của đầu vào (người học, đội ngũ, cơ sở vật chất...), hiệu quả của quá trình (phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá...) và chất lượng đầu ra (kiến thức, kỹ năng của học viên tốt nghiệp, mức độ hài lòng của các bên liên quan) trong một bối cảnh nhất định. Việc vận dụng các mô hình này giúp nhà quản lý có cái nhìn hệ thống và có cơ sở khoa học để thiết kế, điều chỉnh hoạt động đảm bảo chất lượng.

3.1.3. Đào tạo thạc sĩ ngành Y và yêu cầu đảm bảo chất lượng

Đào tạo thạc sĩ Y học có đặc thù tích hợp giữa nâng cao kiến thức chuyên sâu, năng lực nghiên cứu và

rèn luyện kỹ năng thực hành lâm sàng. Theo WFME (2003), chương trình cần định hướng theo chuẩn đầu ra, phát triển năng lực nghề nghiệp, kết hợp lý thuyết - thực hành, có hệ thống đánh giá minh bạch và đội ngũ giảng viên đạt chuẩn. Các nghiên cứu quốc tế (Irby et al., 2010; Busing et al., 2015; Day & Lin, 2012) cũng khẳng định xu hướng đào tạo dựa trên năng lực, ứng dụng công nghệ mô phỏng và quản lý chất lượng dựa trên dữ liệu phản hồi - từ tuyển sinh đến đánh giá tốt nghiệp nhằm bảo đảm hiệu quả và liên tục cải tiến chương trình.

Tại Việt Nam, đảm bảo chất lượng đào tạo thạc sĩ Y học được quy định tại Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT với yêu cầu về chuẩn đầu ra rõ ràng, nội dung cập nhật, phương pháp giảng dạy - đánh giá đa dạng, giảng viên đạt chuẩn, hoạt động nghiên cứu khoa học và cơ chế phản hồi cải tiến chương trình. Tuy nhiên, nhiều cơ sở còn gặp khó khăn do thiếu đơn vị chuyên trách, năng lực quản lý hạn chế, thiếu dữ liệu và chưa hình thành văn hóa chất lượng. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm quốc tế là cơ sở quan trọng để đề xuất giải pháp phù hợp với từng trường.

Tóm lại, cơ sở lý luận của quản lý đào tạo thạc sĩ y khoa theo tiếp cận đảm bảo chất lượng được xây dựng trên nền tảng lý thuyết quản lý chất lượng giáo dục (các mô hình ISO, TQM, PDCA, CIPO), các chuẩn mực và khuyến nghị quốc tế (WFME, AUN-QA, ASEAN-QA) và khung pháp lý quốc gia (Luật Giáo dục Đại học 2018, các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo và kiểm định chất lượng). Những nguyên tắc chung rút ra là phải thiết kế chương trình dựa trên chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu xã hội, vận hành quá trình đào tạo với sự tham gia chủ động của người học, giám sát - đánh giá mọi khâu dựa trên tiêu chí rõ ràng và thiết lập cơ chế cải tiến liên tục dựa trên dữ liệu phản hồi.

3.2. Cơ sở thực tiễn

3.2.1. Thực trạng chương trình đào tạo và tuyển sinh

Nghiên cứu sử dụng mẫu khảo sát tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch với 205 khách thể, gồm 69 cán bộ quản lý, giảng viên và 136 học viên, cựu học viên thạc sĩ ngành Y. Mục tiêu nhằm thu thập dữ liệu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng đào tạo.

Chương trình đào tạo: Khảo sát tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy, chương trình thạc sĩ ngành Y cơ bản đáp ứng yêu cầu nền tảng nhưng cần tiếp tục hoàn thiện theo chuẩn quốc tế. Giảng viên đánh giá cao việc cập nhật

chương trình theo hướng hội nhập (điểm trung bình 4,20/5), phản ánh nhận thức rõ về chuẩn hóa năng lực đầu ra. Nhà trường đã tham chiếu WFME để điều chỉnh nội dung, cập nhật các học phần như dịch tễ học, thống kê y học sau COVID-19 và y đức theo hướng dẫn Bộ Y tế. Tuy nhiên, chương trình còn thiếu tính tích hợp giữa lý thuyết - thực hành - nghiên cứu; 45% học viên nhận định lý thuyết trùng lặp, thực hành còn hạn chế. Hiện trường đã triển khai rà soát, xây dựng chương trình theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, với sự tham gia của Hội đồng tư vấn chuyên ngành, nhằm tăng tính thực tiễn và phù hợp nhu cầu xã hội.

Công tác tuyển sinh: Nhà trường tổ chức tuyển sinh thạc sĩ hàng năm theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 23/2021). Tiêu chí tuyển sinh gồm xét hồ sơ (bằng cấp đại học đúng chuyên ngành, kinh nghiệm công tác) và thi tuyển môn cơ sở, môn chuyên ngành. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy trình tuyển sinh được đánh giá khá tốt về tính minh bạch và công bằng: ~80% học viên đồng ý rằng đề thi và chấm thi tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, kì thi chủ yếu đánh giá kiến thức chuyên môn hiện có, chưa chú trọng đánh giá năng lực nghiên cứu hay động cơ học tập của thí sinh. Một hạn chế khác là chỉ tiêu tuyển sinh những năm gần đây tăng nhanh (do nhu cầu cao), dễ dẫn đến chất lượng đầu vào không đồng đều. Một số cán bộ quản lý lo ngại rằng, nếu không sàng lọc kĩ, những học viên có nền tảng yếu sẽ gặp khó khăn trong quá trình học và ảnh hưởng đến chất lượng chung.

3.2.2. Thực trạng phương pháp giảng dạy và tổ chức đào tạo

Phương pháp giảng dạy: Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy sự chênh lệch giữa yêu cầu đổi mới và thực tiễn giảng dạy tại trường. Về nhận thức, cả giảng viên và học viên đều thống nhất rằng các phương pháp dạy học tích cực (Như dạy học dựa trên vấn đề PBL, mô phỏng lâm sàng, thảo luận tình huống) là cần thiết để phát triển năng lực người học. Tuy nhiên, thực tế triển khai còn hạn chế: Nhiều học phần hiện vẫn được giảng dạy chủ yếu qua bài giảng lý thuyết truyền thống tại lớp, thời lượng thảo luận, thực hành ít. Có 62% học viên cho biết, họ ít có cơ hội tham gia thảo luận nhóm hoặc làm bài tập tình huống trong các môn học chung năm nhất.

Tổ chức hoạt động đào tạo: Nhà trường đã có kế hoạch thời gian khóa học, phân công giảng dạy, thực tập lâm sàng khá rõ ràng. Học viên thạc sĩ ngành Y

đều phải vừa học các học phần tại trường, vừa tham gia thực hành lâm sàng tại bệnh viện liên kết. Qua khảo sát, học viên đánh giá cao cơ hội thực hành lâm sàng - trên 85% cho rằng, các ca lâm sàng được bố trí phù hợp với nội dung học và giúp họ rèn kĩ năng. Tuy nhiên, việc quản lý quá trình thực hành này còn bất cập: Do học viên thường phải tự thu xếp thời gian đến bệnh viện dưới sự hướng dẫn không thường xuyên của giảng viên kiêm nhiệm (đa số là bác sĩ bệnh viện). Một số học viên cho biết họ chưa được giám sát chặt chẽ trong quá trình trực tiếp khám chữa bệnh, dẫn đến tình trạng học hỏi không đồng đều giữa các cá nhân. Mặt khác, lịch học các môn và lịch trực bệnh viện đôi khi chồng chéo, gây áp lực và mệt mỏi cho học viên. Về quản lý lớp học, công tác cố vấn học tập ở bậc cao học hầu như không có, học viên chủ yếu tự quản. Điều này phù hợp với tính chất người lớn nhưng cũng khiến những học viên gặp khó khăn (về nghiên cứu, về cân bằng công việc và học tập) ít được hỗ trợ kịp thời.

3.2.3. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Hình thức và quy trình đánh giá: Đánh giá kết quả học tập của học viên thạc sĩ ngành Y tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch hiện bao gồm: Điểm chuyên cần, kiểm tra giữa kì (tự luận hoặc trắc nghiệm) và thi kết thúc môn (chủ yếu tự luận hoặc vấn đáp, ít thực hành kĩ năng trừ các môn lâm sàng). Giảng viên nhìn chung tuân thủ quy định thi cử, song phương pháp đánh giá còn đơn điệu, nhiều học phần lý thuyết chỉ thi viết cuối kì, thiếu bài tập tình huống hoặc tiểu luận để đánh giá khả năng phân tích - ứng dụng. Các môn thực hành lâm sàng phân lớn vẫn đánh giá định tính qua trình bệnh án, vấn đáp; số lượng trạm OSCE còn hạn chế do thiếu nhân lực tổ chức. Ngoài ra, thời gian trả điểm thi đôi khi kéo dài 3-4 tuần, gây khó khăn cho học viên trong việc rút kinh nghiệm học tập. Đánh giá năng lực đầu ra là quá trình đo lường mức độ đạt chuẩn nghề nghiệp (kiến thức, kĩ năng, thái độ), trong khi chấm luận văn chỉ phản ánh năng lực nghiên cứu học thuật, chưa toàn diện. Thi OSCE với tính chuẩn hóa và khách quan cao, được xem là công cụ hiệu quả trong đánh giá kĩ năng thực hành, đang được triển khai ở bậc sau đại học tại trường. Để nâng cao chất lượng đánh giá, cần xem xét áp dụng ngân hàng đề thi - tập hợp câu hỏi chuẩn hóa, đảm bảo độ tin cậy và phân hóa (Brown, 2001) và rubric đánh giá - bảng tiêu chí chấm điểm rõ ràng, minh bạch, nhất quán (Andrade, 2005) - nhằm tiệm cận phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra.

Kết quả đánh giá: Phân tích số liệu cho thấy, phần lớn học viên đạt kết quả khá cao ở các học phần (điểm trung bình môn ~7.5-8.0/10). Điều này đặt câu hỏi về độ phân hóa và độ tin cậy của công tác đánh giá - liệu thang đánh giá đã đủ thách thức để phân biệt mức độ xuất sắc, hay do tiêu chí chấm còn dễ dãi? Việc chấm điểm ở khâu bảo vệ đề cương và bảo vệ luận văn còn cảm tính. Kết quả khảo sát về đánh giá luận văn thạc sĩ cho thấy một số hạn chế cụ thể.

Bảng 1 cho thấy, các bước đầu của quy trình luận văn được đánh giá tích cực: Phân công người hướng dẫn và thành lập hội đồng đạt điểm cao nhất (TB = 4,12), tiếp đến là góp ý đề cương và phản biện luận văn (TB = 4,01), phản ánh quy trình tổ chức ban đầu khá nề nếp. Tuy nhiên, các bước sau còn hạn chế: Minh bạch trong chấm luận văn (TB = 3,99) và hỗ trợ học viên trong quá trình làm luận văn thấp nhất (TB = 3,91). Điều này cho thấy, có thể tồn tại sự thiếu nhất quán giữa các hội đồng và giám sát chưa chặt chẽ việc hoàn thiện luận văn sau bảo vệ. Nhìn chung, công tác đánh giá có nền tảng tốt nhưng cần chuẩn hóa theo hướng đánh giá năng lực đầu ra, đó là xây dựng ngân hàng câu hỏi, bổ sung đánh giá thực hành và áp dụng tiêu chí chấm luận văn rõ ràng để đảm bảo khách quan.

3.2.4. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học và luận văn

Hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch là yêu cầu bắt buộc trong đào tạo thạc sĩ, thể hiện qua việc thực hiện luận văn tốt nghiệp và tham gia nghiên cứu. Tuy nhiên, chỉ khoảng 20% học viên tham gia nghiên cứu khoa học ngoài luận văn. Nguyên nhân chủ yếu do hạn chế về thời gian, thiếu định hướng và kỹ năng nghiên cứu. Phòng Nghiên cứu khoa học chủ yếu hỗ trợ giảng viên, ít chương trình dành riêng cho học

viên. Dù 100% bảo vệ luận văn đạt, chỉ 15-20% được đánh giá xuất sắc và trung bình mỗi lớp chỉ 2-3 học viên có bài báo công bố. Hoạt động nghiên cứu hiện mới đáp ứng yêu cầu tối thiểu, chưa phát huy hết tiềm năng học thuật.

Đội ngũ giảng viên: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có đội ngũ giảng viên cơ hữu đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trình độ cao (khoảng 80% giảng viên tham gia giảng dạy thạc sĩ có học vị từ tiến sĩ trở lên). Giảng viên giàu kinh nghiệm lâm sàng do kiêm nhiệm tại các bệnh viện lớn, được học viên đánh giá cao về chuyên môn và sự tận tâm. Trường đã thành lập Trung tâm Giáo dục Y học và hợp tác với Viện Khoa học Sức khỏe Texas Tech El Paso, đào tạo gần 150 giảng viên nâng cao kỹ năng giảng dạy. Tuy nhiên, công tác đánh giá và bồi dưỡng giảng viên chưa đồng bộ; 63% giảng viên cho biết cần được tập huấn về phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ.

Đội ngũ cán bộ quản lý: Công tác quản lý đào tạo thạc sĩ tại trường do Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học phụ trách chính, phối hợp với các khoa, bộ môn chuyên môn. Phòng có 10 chuyên viên nên khối lượng công việc khá lớn, từ tuyển sinh, quản lý hồ sơ học viên, lịch học, tổ chức thi, đến thủ tục bảo vệ luận văn. Đội ngũ lãnh đạo, chuyên viên đều rất tâm huyết nhưng chưa được đào tạo bài bản về quản lý giáo dục theo tiếp cận đảm bảo chất lượng. Hầu hết quản lý theo kinh nghiệm cá nhân và học hỏi từ trường bạn. Hiện tại, nhiệm vụ tự đánh giá chương trình hay giám sát chất lượng do Phòng Bảo đảm chất lượng (chung cho toàn trường) đảm nhiệm một phần nhưng phòng này cũng mới thành lập, chủ yếu tập trung cho chương trình đại học. Vì thế, hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ đối với bậc sau đại học chưa hình thành rõ: Ít có hoạt động như khảo sát ý kiến học viên định kỳ, phân tích dữ liệu tốt nghiệp, hay đối sánh chất lượng với các trường khác.

Bảng 1: Đánh giá một số khía cạnh trong quản lý luận văn thạc sĩ tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (thang 1-5)

TT	Khía cạnh đánh giá	Điểm trung bình	Thứ hạng
1	Phân công người hướng dẫn, phản biện và hội đồng chấm.	4,12	1
2	Tổ chức góp ý đề cương, phản biện luận văn.	4,01	2
3	Đảm bảo minh bạch, khách quan trong chấm luận văn.	3,99	3
4	Theo dõi tiến độ, hỗ trợ học viên hoàn thành luận văn đúng hạn.	3,91	4

(Kết quả khảo sát 69 cán bộ/giảng viên; ĐTB: Điểm trung bình).

3.2.6. *Thực trạng cơ sở vật chất, học liệu phục vụ đào tạo*

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đầu tư cơ sở vật chất hiện đại tại Tân Kiên (Bình Chánh). Trường có hệ thống phòng học, thực hành, trung tâm kỹ năng và sáng tạo mô phỏng lâm sàng đạt chuẩn. Thư viện y học có nhiều đầu sách và truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế như UpToDate, Hinari. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy học viên và giảng viên mong muốn nâng cấp thêm thiết bị, tài nguyên số và hệ thống E-learning. Thư viện số hóa còn hạn chế, nền tảng học trực tuyến mới ở giai đoạn đầu, và nguồn lực tài chính cho đào tạo sau đại học còn thiếu ổn định. Nhìn chung, cơ sở vật chất đáp ứng mức cơ bản nhưng cần đầu tư thêm để tiệm cận chuẩn quốc tế và mở rộng quy mô đào tạo.

3.3. *Đánh giá chung về thực trạng và khoảng cách so với chuẩn chất lượng*

Kết quả nghiên cứu tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy, công tác quản lý đào tạo thực sĩ ngành Y có cả điểm mạnh và điểm yếu. Điểm mạnh là nhận thức tích cực và quyết tâm cải tiến của đội ngũ; nền tảng chuyên môn tốt, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu và sự quan tâm của lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới. Tuy nhiên, chương trình chưa định hình rõ chuẩn đầu ra theo năng lực, phương pháp giảng dạy còn thiếu tương tác, đánh giá chưa phản ánh đúng năng lực lâm sàng và hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ chưa hoàn thiện. Những hạn chế này chủ yếu do thiếu năng lực quản lý chất lượng và hạn chế nguồn lực - thách thức chung của nhiều trường y tại Việt Nam (Nguyễn Thị Khánh Trinh, 2018). Phân tích định lượng cho thấy thiết kế chương trình đạt mức khá (TB ~4.0) nhưng công tác QA và giám sát còn yếu (TB ~3.8-3.9), cần được ưu tiên cải thiện. Học viên cho biết phương pháp giảng dạy còn hạn chế, cho thấy cần nâng cao năng lực sư phạm và ứng dụng công nghệ. Kết quả này phù hợp với lý luận quốc tế, nhấn mạnh vai trò then chốt của đội ngũ trong đổi mới giáo dục y học (WFME, 2003; Armstrong, 2005).

3.4. *Đề xuất các giải pháp cải tiến quản lý đào tạo theo hướng đảm bảo chất lượng*

Trên cơ sở các vấn đề đã xác định và tham chiếu mô hình PDCA, nhóm tác giả đề xuất 7 giải pháp quản lý nhằm đưa chương trình thực sĩ ngành Y của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tiệm cận các chuẩn chất lượng. Các giải pháp này có mối liên hệ chặt chẽ, bao quát toàn bộ chu trình quản lý đào

tạo từ khâu thiết kế đến triển khai, đánh giá và cải tiến. Cụ thể như sau:

GP1 - Hoàn thiện chuẩn đầu ra: Rà soát, cập nhật và công bố chuẩn đầu ra cho từng chuyên ngành, gắn với chuẩn năng lực nghề nghiệp và đo lường được, làm cơ sở định hướng dạy - học - đánh giá.

GP2 - Điều phối thiết kế và kiểm định chương trình: Thành lập ban điều phối liên ngành đảm nhiệm thiết kế đồng bộ, giám sát triển khai chương trình; chủ động kiểm định chất lượng theo bộ tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế.

GP3 - Đổi mới phương pháp giảng dạy: Triển khai bồi dưỡng giảng viên về dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ và mô phỏng; đẩy mạnh Blended learning; thí điểm đổi mới ở các môn lâm sàng và nhân rộng theo lộ trình.

GP4 - Chuẩn hóa đánh giá: Xây dựng ngân hàng đề thi, đa dạng hình thức đánh giá (quá trình, kỹ năng, OSCE, portfolio); áp dụng rubric minh bạch; chuẩn hóa chấm luận văn; phản hồi kết quả đầy đủ cho học viên.

GP5 - Thiết lập hệ thống QA nội bộ: Thành lập bộ phận QA sau đại học; tổ chức tự đánh giá định kỳ, khảo sát phản hồi học viên - giảng viên - nhà tuyển dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu chất lượng phục vụ cải tiến liên tục.

GP6 - Phát triển năng lực đội ngũ: Tập huấn cán bộ, giảng viên về quản lý chất lượng và giáo dục y học; tạo cơ chế chia sẻ nội bộ và nâng cao nhận thức về văn hóa chất lượng trong toàn trường.

GP7 - Tăng cường điều kiện đảm bảo: Đầu tư cơ sở vật chất, học liệu số, phòng học thông minh, hệ thống LMS; phát triển cơ sở dữ liệu học viên; huy động nguồn lực ngoài ngân sách và tăng cường hợp tác viện - trường.

Các giải pháp có tính hệ thống, hỗ trợ lẫn nhau: GP1-2 định hướng chương trình; GP3-4 cải tiến hoạt động dạy - học - đánh giá; GP5-6 phát triển nền tảng tổ chức; GP7 đảm bảo điều kiện thực thi. Trường cần triển khai theo lộ trình: Ngắn hạn (1 năm), trung hạn (2-3 năm), dài hạn (3-5 năm) với sự cam kết của lãnh đạo và phối hợp đồng bộ toàn trường.

Các giải pháp có mối quan hệ bổ trợ: GP1-2 định hướng chương trình, GP3-4 cải tiến hoạt động dạy - học - đánh giá, GP5-6 xây dựng hệ thống và phát triển đội ngũ, GP7 đảm bảo điều kiện thực thi. Trường cần triển khai theo lộ trình: Ngắn hạn (1 năm - xây dựng chuẩn đầu ra, tập huấn đội ngũ, thí điểm giảng dạy mới), trung hạn (2-3 năm - hoàn thiện chương trình,

triển khai QA, đổi mới đánh giá toàn khóa), dài hạn (3-5 năm - đạt kiểm định, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng văn hóa chất lượng). Quá trình này đòi hỏi cam kết từ Ban Giám hiệu và phối hợp đồng bộ toàn trường.

3.5. Thảo luận về tính khả thi và tác động của các giải pháp

Các giải pháp được đánh giá có tính khả thi bởi thực tế Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã có những bước triển khai phù hợp như ban hành chuẩn đầu ra định lượng cho chương trình thạc sĩ (2024) và cử cán bộ tham gia lớp kiểm định viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy vậy, một số giải pháp đòi hỏi thay đổi nhận thức và thói quen, có thể gặp tâm lý ngại đổi mới, nhất là ở giảng viên lớn tuổi; hệ thống QA cần thêm nhân lực và có thể bị xem là tăng gánh hành chính. Để khắc phục, lãnh đạo trường cần tạo động lực bằng chính sách thi đua phù hợp và ưu tiên giải pháp ít tốn kinh phí như tập huấn nội bộ, cải tiến quy trình.

Nếu thực hiện đồng bộ, các giải pháp sẽ chuẩn hóa chương trình, cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực đội ngũ và góp phần xây dựng văn hóa chất lượng. Từ đó, chất lượng học viên tốt nghiệp được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu hành nghề trong môi trường y tế hiện đại. Việc cải thiện kết quả học tập, tăng mức độ hài lòng và nâng cao thương hiệu sẽ là cơ sở thuyết phục cho các nguồn đầu tư tiếp theo. Mô hình triển khai tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có thể trở thành kinh

nghiệm tham chiếu cho các trường y trên cả nước. Qua đó, góp phần thực chất vào mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế Việt Nam.

4. Kết luận

Nghiên cứu quản lý đào tạo thạc sĩ ngành Y theo tiếp cận đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cho thấy: 1) Áp dụng các nguyên tắc QA (chuẩn đầu ra, PDCA, văn hóa chất lượng...) là cần thiết, phù hợp với xu thế và pháp lý hiện hành; 2) Thực trạng quản lý còn nhiều hạn chế về chương trình, phương pháp, đánh giá và QA nội bộ chưa đầy đủ; 3) Bảy giải pháp đề xuất mang tính hệ thống, khả thi, nếu triển khai đồng bộ sẽ giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng chuẩn quốc tế và nhu cầu xã hội. Trường cần ưu tiên thực hiện các giải pháp “mềm” như chuẩn đầu ra, bồi dưỡng đội ngũ, chuẩn hóa đánh giá, đồng thời từng bước đầu tư cơ sở vật chất.

Tóm lại, quản lý đào tạo thạc sĩ Y theo QA là hướng đi tất yếu nhằm nâng cao chất lượng nhân lực y tế. Trường hợp Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch vừa phản ánh thực trạng, vừa gợi mở giải pháp cải tiến hữu ích, có thể tham khảo cho các cơ sở đào tạo y khoa khác tại Việt Nam.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, mã số QS.24.13 của Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT: Quy định về Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT: Ban hành Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT: Ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Day, I., & Lin, A. (2012). Quality assurance in postgraduate medical education: Implications for dermatology residency training programs. *Journal of Cutaneous Medicine and Surgery*.
- Đỗ Đình Thái. (2014). Mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa hoạt động đảm bảo chất lượng và sự hình thành văn hóa chất lượng trong trường đại học. *Tạp chí Giáo dục* (345), tr.1-3.
- Đỗ Đình Thái. (2014). Mô hình phát triển văn hóa chất lượng trong trường đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam* (110), tr.23-26.
- Andrade, H. (2005). *Teaching with rubrics: The good, the bad, and the ugly*. *College Teaching*, 53(1), 27–31. <https://doi.org/10.3200/CTCH.53.1.27-31>
- Brown, F. G. (2001). *Principles of Educational and Psychological Testing* (3rd ed.). McGraw-Hill.
- International Organization for Standardization. (2015). *ISO 9000:2015 Quality management systems – Fundamentals and vocabulary*. Geneva: ISO.
- Nguyễn Thị Khánh Trinh. (01/2018). Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tr.107-111.
- World Federation for Medical Education. (2003). *Postgraduate Medical Education: WFME Global Standards for Quality Improvement*. Copenhagen: WFME Office.
- Joshi, M. A. (2012). Quality assurance in medical education. *Indian journal of pharmacology*, 44(3), 285-287.
- Martin, M., & Uvalić-Trumbić, S. (2007). *Quality Assurance and the role of accreditation in scaling up health professions education: An overview*.